

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HÀ TIÊN  
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 06/2025/HNGĐ-ST  
Ngày: 20 – 02 – 2025  
Về việc: “Xin ly hôn và nuôi con chung”

**NHÂN DANH**  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Đình Đăng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Nguyễn Đình Chiến
- Bà Lâm Lệ Oanh.

**Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Như Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:** Bà Lâm Thanh Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2025, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 170/2024/HNGĐ-ST ngày 22 tháng 10 năm 2024, về việc: “Xin ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 07/2025/QĐST –HNGĐ ngày 21/01/2025 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1990 (Có mặt).

*Địa chỉ:* Tổ D, Khu phố B, phường P, thành phố H, Kiên Giang. (Có mặt).

*Bị đơn:* Ông Bùi Minh K, sinh năm 1983 (Vắng mặt lần 2).

*Địa chỉ:* Tổ D, Khu phố B, phường P, thành phố H, Kiên Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\*Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày:* Bà và ông Bùi Minh K sống chung và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thị xã H (nay là thành phố H), tỉnh Kiên Giang vào ngày 25/02/2008.

Quá trình chung sống lúc đầu có hạnh phúc, sau này phát sinh nhiều mâu thuẫn, ông K thường xuyên xúc phạm danh dự nhân phẩm, đe dọa đánh đập bà, cả hai bất đồng quan điểm thiếu tôn trọng nhau, cuộc sống hôn nhân bị gò bó ràng buộc, cả hai đã ly thân từ ngày 30/5/2024 cho đến nay, do đó bà không thể chung sống cùng ông K được nữa, yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Bùi Minh K.

Về con chung: Quá trình chung sống có 02 con chung tên Bùi Minh T, giới tính nam, sinh ngày 24/5/2008, Bùi Thị Ngọc Y, giới tính nữ, sinh ngày 13/7/2014, hiện nay hai con đang sống cùng bà L. Khi ly hôn bà L yêu cầu được nuôi dưỡng cả hai con chung đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

*\*Bị đơn ông Bùi Minh K đã được Tòa án thông báo hợp lệ về việc bà L xin ly hôn, ngoài ra bà L cũng cho ông K biết việc bà L đang khởi kiện ly hôn với ông K nhưng ông không có ý kiến trình bày về việc bà L ly hôn.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang phát biểu ý kiến:*

*Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.*

*Về nội dung vụ án: Bà Nguyễn Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc xin ly hôn và nuôi con chung đối với ông Bùi Minh K. Giữa hai người có đăng ký kết hôn nhưng đến nay đã mâu thuẫn trầm trọng, không còn quan tâm chăm sóc nhau. Do đó, Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Nguyễn Thị L được ly hôn với ông Bùi Minh K; Về con chung: Giao con chung tên Bùi Minh T, giới tính nam, sinh ngày 24/5/2008, Bùi Thị Ngọc Y, giới tính nữ, sinh ngày 13/7/2014 cho bà Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, ghi nhận việc bà L không yêu cầu ông K cấp dưỡng chi phí nuôi con chung; Tài sản chung và nợ chung không có và không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.*

Về án phí: Nguyên đơn nộp án phí theo quy định của pháp luật.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên

tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến trình bày của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bà Nguyễn Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Bùi Minh K, ông K có nơi đăng ký thường trú tại Tổ D, Khu phố B, phường P, thành phố H, Kiên Giang. Do đó, đây là vụ án về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Bùi Minh K được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ 2. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

[2] Về nội dung vụ án: Bà Nguyễn Thị L và ông và ông Bùi Minh K chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thị xã H (nay là thành phố H), tỉnh Kiên Giang vào ngày 25/02/2008 do đó hôn nhân của ông, bà là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Thời gian đầu ông bà chung sống hạnh phúc. Nhưng hiện nay có nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, tình cảm vợ chồng không còn. Xét thấy, giữa bà L và ông K có mâu thuẫn trầm trọng, cả hai đã không còn chung sống với nhau từ 30/5/2024 đến nay, trong khoảng thời gian này ông bà không còn quan tâm chăm sóc và tin tưởng lẫn nhau làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đã từng làm đơn ly hôn tại Tòa án trước đây, ông K cố tình vắng mặt điều đó thể hiện ông K không còn tình cảm với bà L do đó Tòa án không thể động viên hòa giải nhằm hàn gắn tình cảm được nên căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định về ly hôn theo yêu cầu của một bên *“1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được”*. Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà L ly hôn với ông K.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị L và ông Bùi Minh K chung sống có 02 con chung tên Bùi Minh T, giới tính nam, sinh ngày 24/5/2008 và Bùi Thị Ngọc Y, giới tính nữ, sinh ngày 13/7/2014. Giao cho bà Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng

thành, ghi nhận việc bà L không yêu cầu ông K cấp dưỡng chi phí nuôi con chung; Điều này phù hợp với nguyện vọng của 2 con được quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Tài sản chung và nợ chung không có và không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[4] Về án phí: Bà Nguyễn Thị L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Điều 9; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

#### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L. Bà Nguyễn Thị L được ly hôn với ông Bùi Minh K.

2. Về con chung: Giao con chung tên Bùi Minh T, giới tính nam, sinh ngày 24/5/2008, Bùi Thị Ngọc Y, giới tính nữ, sinh ngày 13/7/201 cho bà Nguyễn Thị L nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi, ghi nhận việc bà L không yêu cầu ông Bùi Minh K cấp dưỡng chi phí nuôi con chung.

Bà Nguyễn Thị L cùng các thành viên gia đình không được cản trở ông Bùi Minh K trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị L và ông Bùi Minh K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*). Nhưng được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà lan đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008265 ngày 22 tháng

10 năm 2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang nên không phải nộp thêm.

6. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị L được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (20/02/2025). Ông Bùi Minh K được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo luật định./.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND TP . Hà Tiên;
- Chi cục THADS TP. Hà Tiên;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Đình Đăng**